



CUMULATIVE STATISTICS

累积技术统计

VIE - Viet Nam
After 3 matches

No.	Name	Pos	KOR 1:6 (1:4)	CHN 0:1 (0:0)	JOR 3:0 (2:0)	Min	GF	GA	SG/S	PK	Fouls		Y	2Y=R	R
											FC	FS			
1	DANG Thi Kieu Trinh	GK	90	90	90	270		7			1				
3	NHIEU Thuy Linh	D	34	90	86	210						3			
4	NGUYEN Thi Hanh	M	S	S	S										
5	BUI Thi Nhu	D	56	S	4	60									
6	VU Thi Huyen Linh	M	89	89	90	268			0/1		1	2			
7	NGUYEN Thi Nga	D	90	90	90	270					1				
11	BUI Thi Phuong	F	S	S	S										
12	NGUYEN Thi Kim Tien	M	90	90	27	207			1/2			2			
13	NGUYEN Thi Muon	M	90	90	90	270	2		4/9				1		
15	NGUYEN Thi Ngoc Anh	D	90	90	90	270					2	2	1		
16	LE Thi Thuong	M	90	90	90	270					2	2			
17	NGUYEN Hai Hoa	D	90	90	90	270			1/1		2	3			
18	NGUYEN Thi Minh Nguyet	F	S	S	S										
22	NGUYEN Thi Hoa	F	90	90	90	270	2		4/5		2				
23	TRAN Thi Kim Hong	D	90	90	90	270			1/3		1				
25	DO Thi Thu Trang	GK	S	S	S										
28	NGUYEN Thi Mai Ngoc	D	1	1	63	65					2				
29	BUI Thuy An	D	S	S	S										
Totals							4	7	11/21		18	18	2		

Corner Kicks: 6
 Free Kicks: 0
 Offsides: 8
 Penalty Kicks Against (Goals/Shots): 1/1
 Own Goals: 0
 Own Goals Against: 1

Legend:							
2Y=R	2nd Yellow = Red Card	D	Defender	F	Forward	FC	Fouls Committed
FS	Fouls Suffered	GA	Goals Against	GF	Goals For	GK	Goalkeeper
M	Midfielder	Min	Minutes Played	PK	Penalty Kicks (Goals/Shots)		
Pos	Position	R	Expulsions (Red Cards)	SG/S	Shots on Goal/Shots	Y	Cautions (Yellow Cards)